

Bản án số: 23/2026/HSST
Ngày 06 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ch
Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Linh Ch - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2026/TLST-HS ngày 14/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 23/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Tiến D**, sinh ngày 20/7/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã H, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Quang Q và bà Chu Thị Kim H; Có vợ là Nguyễn Thị Lan Ph và có 3 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HSST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại xã H, tỉnh P. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Thị Th**, sinh ngày 20/5/1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 4, phường V, tỉnh P; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Trung L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Có chồng là Nguyễn Văn H và có 3 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2021/HS-ST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại phường V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 20/10/2025, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Lê Thị T, trú tại phường V, tỉnh P, phát hiện T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức sử dụng điện thoại di động truy cập ứng dụng Zalo để nhắn tin mua các số lô, số đề của Hà Tiến D, trú tại khu 2, xã H, tỉnh P với tổng số tiền đánh bạc là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng). Phòng Cảnh sát hình sự đã tiến hành lập biên bản giữ người khẩn cấp và thu giữ vật chứng là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353465101882296, không lắp sim và 01 sim in hàng số 898404800 03160 80570 dán vào mặt sau điện thoại.

Cùng ngày, sau khi biết hành vi đánh bạc của T bị phát hiện, Hà Tiến D đã đến Phòng Cảnh sát hình sự để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Hà Tiến D 01 điện thoại Iphone 15 ProMax đã qua sử dụng, lắp sim thuê bao 0984892666.

Tại cơ quan điều tra, Hà Tiến D và Lê Thị T đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình cụ thể như sau:

Do có quan hệ họ hàng nên Hà Tiến D và Lê Thị T đã thỏa thuận đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo. Khi T cần mua số lô, số đề nào thì nhắn tin Zalo cho D. Cả hai thống nhất với nhau khi nhận tin nhắn từ T thì D không cần trả lời hoặc nhắn lại để xác nhận với T, chỉ khi tin nhắn bị sai hoặc nhầm, không rõ thì nhắn lại cho nhau để thống nhất.

Về hình thức đánh bạc Hà Tiến D và Lê Thị T thống nhất: Số đề được so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu số đề mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là trúng thưởng và được trả số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua. Số lô được so với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số (27 giải), nếu số lô mua trùng với hai số cuối của một trong các giải là trúng thưởng; một điểm lô mua 20.000đ/1 điểm, trúng sẽ được trả số tiền 70.000đ/1 điểm lô. D và T thống nhất sẽ thanh toán tiền thắng thua bằng tiền mặt trực tiếp vào ngày hôm sau.

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2025, Lê Thị T ở nhà sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, không lắp sim điện thoại, đăng nhập vào tài khoản Zalo tên “Ccc”, đăng ký bằng số điện thoại 0565042001 tự soạn 05 tin nhắn mua số lô, số đề và gửi 05 ảnh chụp các số lô, số đề (T khai khi xem trên mạng xã hội thấy có ảnh chụp tờ giấy có ghi các số lô, số đề nên đã tự tải về và gửi cho D để đánh bạc) gửi đến tài khoản Zalo tên “Không Cần”, đăng ký bằng số điện thoại 0833112630 của Hà Tiến D để đánh bạc với số tiền tương ứng là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đã gửi xong tin nhắn mua số lô, số đề cho D thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Số tiền đánh bạc thắng thua Hà Tiến D và Lê Thị T chưa thanh toán với nhau.

Tại cơ quan điều tra, Hà Tiến D khai nhận đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, lắp sim rác thuê bao số 0833112630 đăng nhập tài khoản Zalo tên “Không Cần” để nhận các tin nhắn mua số lô, số đề của Lê Thị T như đã nêu trên. Tuy nhiên khi biết tin T bị phát hiện do sợ bị xử lý nên D đã xóa tin nhắn zalo, tháo sim bẻ gãy, vứt bỏ điện thoại ở cánh đồng cách nhà khoảng 01km không nhớ cụ thể vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tiến hành xác minh đối với số thuê bao điện thoại 0833112630 của D sử dụng đăng ký zalo, xác định chủ thuê bao là Lê Văn Yên, sinh năm 1985, trú tại xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là khóm Giao Vàm, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau). Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng Lê Văn Yên không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xử lý. Đối với số thuê bao điện thoại 0565042001, Lê Thị T đã sử dụng đăng ký tài khoản zalo đánh bạc sau đó T đã vứt bỏ sim, tiến hành xác minh tại Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, không xác định được thông tin của chủ thuê bao. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Ngày 01/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số và kỹ thuật điện tử đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của Lê Thị T.

Tại kết luận giám định số: 3751 ngày 11/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- Tìm thấy 77 (bảy mươi bảy) tin nhắn trong ứng dụng Zalo (*Chi tiết thể hiện trong thư mục tên: “Tin nhắn Zalo”*).
- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS; tin nhắn trong ứng dụng Messenger và Telegram.
- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trên thẻ sim kèm theo.

Tiến hành kiểm tra chi tiết 77 tin nhắn trong thư mục “Tin nhắn Zalo” gửi kèm theo Kết luận giám định, xác định có 05 tin nhắn là tin mua số lô, số đề của Lê Thị T gửi cho Hà Tiến D trong ngày 20/10/2025. Những tin nhắn còn lại không thể hiện rõ nội dung có số lô, số đề hoặc là kí tự chữ, số của file ảnh.

Cơ quan điều tra đã tiến hành in sao chụp nội dung tin nhắn Zalo tại điện thoại của T lưu giữ trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ giải quyết. Hà Tiến D và Lê Thị T đã tự giải trình đối với các nội dung tin nhắn số lô, số đề này phù hợp với lời khai trước Cơ quan điều tra.

Về nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội: Do muốn kiếm lợi bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc.

Về vật chứng thu giữ: Đối với một chiếc điện thoại Iphone 15 ProMax lắp sim 0984892666 là của Hà Tiến D, là điện thoại D sử dụng liên lạc cá nhân, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhưng không phát hiện thông tin liên quan đến tội phạm nên đã trả lại cho D. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353465101882296; 01 sim in hàng số 898404800 03160 80570 dán vào mặt sau điện thoại là điện thoại của T sử dụng vào việc đánh bạc.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo Lê Thị T đứng tên sở hữu cùng chồng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường V, tỉnh P. Bị cáo Hà Tiến D ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân không có tài sản riêng gì có giá trị.

***Tại bản Cáo trạng số:** 05/CT-VKSPT-P2 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát dân dân khu vực 1 - P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tiến D. Xử phạt bị cáo Hà Tiến D từ 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ đến 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 là 03 (Ba) ngày được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo còn phải chấp hành từ 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ đến 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh P giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Tiến D.

Bị cáo Hà Tiến D phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh P thực hiện buộc bị cáo Hà Tiến D lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị T. Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ đến 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 là 03 (Ba) ngày được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn bị cáo còn phải chấp hành từ 20 (Hai mươi) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ đến 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án. Giao cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị T.

Bị cáo Lê Thị T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P thực hiện buộc bị cáo Lê Thị T lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T mỗi bị cáo từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353465101882296 là điện thoại của T sử dụng vào việc đánh bạc.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 sim in hàng số 898404800 03160 80570 dán vào mặt sau điện thoại Samsung Galaxy A7 của T do không có giá trị sử dụng.

- + Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc của Lê Thị T là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T đều khai nhận như sau: Do quen biết họ hàng với nhau, nên khoảng 17 giờ 00 ngày 20/10/2025 Lê Thị T và Hà Tiến D đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản của ứng dụng Zalo của mình để nhắn tin mua, bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc được xác định là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng). Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì hành vi đánh bạc của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P phát hiện. Số tiền đánh bạc nói trên, các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T và đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Về tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề được thua bằng tiền là hành vi nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T mặc dù trước đó đều bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Ngoài ra bị cáo D đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này T là người mua số lô, số đề còn D là người bán số lô, số đề nên xét về vai trò của các bị cáo thì hành vi của D cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét sẽ cân nhắc để áp dụng mức hình phạt sao cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên

Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo mà không cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử đã cân nhắc xem xét áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội, điều đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp để răn đe các bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và lấy đó làm bài học cho bản thân không được tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền bị cáo Lê Thị T dùng để mua số lô, số đề của Hà Tiến D nhưng chưa thanh toán với nhau là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng) đây là số tiền dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 353465101882296 của bị cáo T sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với một sim điện thoại in hàng số 898404800 03160 80570 được dán vào mặt sau chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 của bị cáo T do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tiến D.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị T.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Tiến D 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 là 03 (Ba) ngày được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời

điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh P giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Tiến D.

Bị cáo Hà Tiến D phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh P thực hiện buộc bị cáo Hà Tiến D lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/10/2025 đến ngày 23/10/2025 là 03 (Ba) ngày được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị T.

Bị cáo Lê Thị T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh P thực hiện buộc bị cáo Lê Thị T lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (năm) ngày trong 01 (một) tuần.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, vỏ màu xanh cũ đã qua sử dụng, số IMEI 353465101882296.

4.2. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim in hàng số 898404800 03160 80570.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P)

4.3. Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc của bị cáo Lê Thị T là 11.894.000đ (Mười một triệu, tám trăm chín mươi tư nghìn đồng).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hà Tiến D và Lê Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh P;
- THAHS - Công an tỉnh P;
- THADS tỉnh P;
- UBND phường V, tỉnh P;
- UBND xã H, tỉnh P
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

